

Thép Nam Kim (NKG)

Cập nhật hoạt động kinh doanh tháng 9

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) đã công bố một số tiêu đề đáng chú ý về doanh số tháng 9 của công ty. Dưới đây là một số vấn đề chính đáng lưu ý.

Xuất khẩu tăng trưởng ấn tượng, cầu nội địa hồi phục trong tháng 9

- Tổng sản lượng tiêu thụ thép tháng 9 đạt 102,796 tấn, tăng 13.1% so với tháng 8 và 43.8% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Sản lượng tiêu thụ tôn mạ vẫn chiếm phần lớn trong tổng tiêu thụ tháng 9 (94%) đạt 96,902 tấn, +81.8% n/n và 12.3% t/t.
- Sản lượng tôn mạ xuất khẩu (82,218 tấn) tăng nhẹ 2% t/t nhưng 169.1% n/n.
- Thị trường nội địa tiếp tục chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng sản lượng thụ trong tháng 9: sản lượng tiêu thụ tôn mạ trong nước đạt 14,684 tấn (-35.4% n/n và +158.1% t/t so với thấp điểm trong tháng 8) và sản lượng ống thép đạt 5,894 tấn (+28.7% t/t và -67.6% n/n).

Xuất khẩu vẫn là động lực tăng trưởng cho 9 tháng 2021

- Kết quả hoạt động quý 3 bị ảnh hưởng bởi chính sách giãn cách xã hội ở vài thành phố lớn làm gián đoạn chuỗi cung ứng, tuy nhiên, đã có sự hồi phục nhẹ ở thị trường nội địa trong tháng 9 so với thấp điểm tháng 8.
- Sản lượng tiêu thụ ống thép trong quý 3 ở mức 17,656 tấn, giảm 66% n/n, 64.5% q/q. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ các sản phẩm tôn mạ vẫn ở mức tốt 258,684 tấn, tăng 64.2% n/n, 13.3% q/q.
- Sản lượng tiêu thụ trong 9 tháng ở mức 797,614 tấn, tăng 57.9% n/n nhờ vào sự tăng trưởng của các sản phẩm tôn mạ 60.8% n/n lên 677,835 tấn và ống thép 43.1% n/n lên 119,779 tấn.

	2017	2018	2019	2020	6T21
Doanh thu (tỷ đồng)	12,619	14,811	12,176	11,559	11,862
Tăng trưởng (% n/n)	41.2	17.4	(17.8)	(5.1)	-
LN hoạt động (tỷ đồng)	1,024	390	62	509	1,435
LN ròng (tỷ đồng)	707	57	47	295	1,166
EPS (đồng)	5,279	315	251	1,574	6,680*
Tăng trưởng (% n/n)	(30.5)	(94.9)	(28.4)	543.1	-
EBITDA (tỷ đồng)	1,344	811	504	885	1,624
PE (x)	7.5	125.2	157.4	25.1	5.9*
EV/EBITDA (x)	8.3	13.7	20.2	11.3	5.5*
PB (x)	1.7	2.4	2.4	2.3	1.9*
ROE (%)	31.3	1.9	1.5	9.5	39.1*
Suất sinh lợi cổ tức (%)	2.5	0	0	1.9	0

Ghi chú: LN ròng, EPS and ROE dựa trên lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ. (*) Dữ liệu TTM

Khuyến nghị **Không xếp hạng**

Giá mục tiêu **N.a**

Lợi nhuận **N.a**

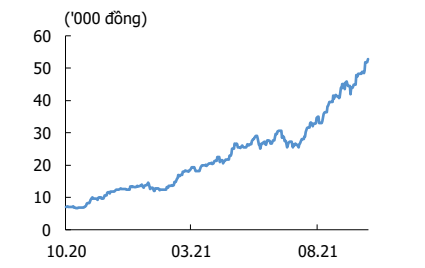
Thông kê

VNIndex (18/10, điểm)	1,396
Giá cp (18/10, đồng)	52,800
Vốn hóa (tỷ đồng)	11,531
SLCP lưu hành (triệu)	218
Cao/ Thấp 52 tuần (đồng)	52,800/6,699
GTGD TB 6T (tỷ đồng)	239
Tỷ lệ CP tự do / Sở hữu NN (%)	66.3/11.9
Cổ đông lớn (%)	
Hồ Minh Quang	15.4
Võ Hoàng Vũ	12.5

Biến động giá cổ phiếu

	1T	6T	12T
Tuyệt đối (%)	17.1	148.5	655.1
Tương đối với VNI (%p)	13.8	135.0	605.0

Xu hướng giá cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg

Hải Nguyễn

hai.nt@kisvn.vn

- Tổng sản lượng xuất khẩu (chiếm 64.8% tỷ trọng, ở mức 517,015 tấn) tăng 139.5% so với cùng kỳ năm ngoái và tổng sản lượng nội địa (280,599 tấn) sụt giảm 3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Phòng ngừa rủi ro trên đà tăng giá hàng hóa

- Dựa trên số liệu của VSA, hàng tồn kho tính đến cuối tháng 9 tiếp tục duy trì 2 xu hướng khác nhau nhưng phù hợp với môi trường kinh doanh hiện tại.
- Tồn kho ống thép (2,245 tấn) ở mức tương đương trong tháng 8 nhưng giảm 87.7% n/n. Điều này có thể giải thích bởi ảnh hưởng của sự bùng phát dịch Covid-19 lần 4 khiến việc sản xuất và tiêu thụ bị đình trệ.
- Mặt khác, tồn kho tôn mạ (104,349 tấn) tăng 6.0% so với tháng 8, tăng 479.0% so với cùng kỳ năm ngoái gây ra bởi việc dự trữ thành phẩm khi nhu cầu thị trường và giá đầu vào tăng cao.

Bảng 1. Tăng trưởng doanh số

(Tấn)

	Tháng				Quý				Lũy kế		
	09/2020	09/2021	t/t (%)	n/n (%)	3Q20	3Q21	q/q (%)	n/n (%)	9T20	9T21	n/n (%)
Ông Thép	18,216	5,894	28.7	(67.6)	51,879	17,656	(64.5)	(66.0)	83,714	119,779	43.1
Xuất khẩu	148	0	-	(100.0)	148	0	-	(100.0)	148	244	64.9
Nội địa	18,068	5,894	28.7	(67.4)	51,731	17,656	(64.5)	(65.9)	83,566	119,535	43.0
Tôn mạ	53,293	96,902	12.3	81.8	157,500	258,684	13.3	64.2	421,539	677,835	60.8
Xuất khẩu	30,556	82,218	2.0	169.1	98,680	224,778	47.2	127.8	215,743	516,771	139.5
Nội địa	22,737	14,684	158.1	(35.4)	58,820	33,906	(55.2)	(42.4)	205,796	161,064	(21.7)
Tổng doanh số	71,509	102,796	13.1	43.8	209,379	276,340	(0.7)	32.0	505,253	797,614	57.9
Xuất khẩu	30,704	82,218	2.0	167.8	98,828	224,778	47.2	127.4	215,891	517,015	139.5
Nội địa	40,805	20,578	100.4	(49.6)	110,551	51,562	(58.9)	(53.4)	289,362	280,599	(3.0)

Nguồn: Dữ liệu công ty, VSA, KIS

Bảng 2. Tăng trưởng sản xuất

(Tấn)

	Tháng				Quý				Lũy kế		
	09/2020	09/2021	t/t (%)	n/n (%)	3Q20	3Q21	q/q (%)	n/n (%)	9T20	9T21	n/n (%)
Ông Thép											
Sản xuất	18,310	5,893	383.4	(67.8)	52,520	12,199	(74.4)	(76.8)	84,000	111,785	33.1
Tồn kho	18,216	2,245	-0.0	(87.7)							
Tôn mạ											
Sản xuất	53,410	102,788	7.2	92.5	157,707	281,616	1.5	78.6	444,170	755,141	70.0
Tồn kho	18,021	104,349	6.0	479.0							

Nguồn: Dữ liệu công ty, VSA, KIS

Tổng quan công ty

Thành lập vào năm 2002, Thép Nam Kim là một trong những công ty dẫn đầu trong mảng sản xuất & kinh doanh tôn mạ và ống thép (chiếm 13% thị trường tính tháng 6 năm 2021) tại Việt Nam.

Bảng cân đối kế toán

(Tỷ đồng)

Cuối T12 năm tài chính	2017	2018	2019	2020	6T21
Tài sản ngắn hạn	5,705	3,823	4,244	4,397	10,213
Tiền và tương đương tiền	508	658	778	588	1,260
Phải thu	1,107	744	876	1,437	2,994
Hàng tồn kho	4,090	2,420	2,589	2,371	5,958
Tài sản dài hạn	3,992	3,975	3,506	3,185	3,062
Đầu tư tài chính	132	443	49	58	97
Tài sản cố định	3,859	3,532	3,457	3,126	2,965
Khác	451	290	243	121	509
Tổng tài sản	10,174	8,122	8,064	7,763	13,945
Phải trả người bán và phải trả khác	1,053	723	1,953	1,577	5,344
Nợ ngắn hạn và TP đến hạn	4,503	3,201	2,388	2,520	3,741
Nợ và TP dài hạn	1,677	1,226	705	484	288
Tổng nợ và phải trả	7,234	5,150	5,047	4,582	9,373
VCSH	2,940	2,971	3,016	3,181	4,571
Vốn điều lệ	1,300	1,820	1,820	1,820	1,820
Thặng dư	766	766	766	766	944
Quý khác	43	71	74	18	93
LN giữ lại	830	313	356	576	1,713
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng VCSH	2,940	2,971	3,016	3,181	4,571

Bảng lưu chuyển tiền tệ

(Tỷ đồng)

Cuối T12 năm tài chính	2017	2018	2019	2020	6T21
Dòng tiền hoạt động	(1456)	2335	1180	15	(433)
LN ròng	707	57	47	295	1,166
Khấu hao và khấu trừ	319	421	441	376	189
Tăng vốn lưu động ròng	(2,507)	1,905	950	(645)	(1,955)
Khác	23	(48)	(258)	(10)	166
Dòng tiền đầu tư	(1,440)	(194)	(229)	(345)	(224)
Tài sản cố định	(1,027)	(427)	156	(54)	(49)
Tăng đầu tư tài chính	(412)	232	(386)	399	175
Dòng tiền tài chính	2,815	(1,772)	(1,336)	(218)	1,260
Tăng vốn chủ	811	0	0	(78)	233
Tăng nợ	2,138	(1,748)	(1,314)	(67)	1,038
Chi trả cổ tức	(129)	(1)	0	0.0	0
Khác	(5)	(23)	(21)	(21)	(10)
Dòng tiền khác	0	(0)	0	0	0
Tăng tiền mặt	(81)	368	(385)	143	602

Kết quả kinh doanh

(Tỷ đồng)

Cuối T12 năm tài chính	2017	2018	2019	2020	6T21
Doanh thu	12,619	14,811	12,176	11,559	11,862
Giá vốn hàng bán	11,250	14,018	11,835	10,690	9,946
Lợi nhuận gộp	1,368	792	341	869	1,916
Chi phí bán hàng & QLDN	344	402	278	359	480
LN hoạt động	1,024	390	62	509	1,435
Doanh thu tài chính	115	97	107	89	54
Thu nhập lãi	3	27	30	27	54
Chi phí tài chính	377	430	275	281	157
Chi phí lãi vay	267	338	237	222	104
LN khác	19	5	195	3	10
Lãi (lỗ) từ LD&LK	0	0	0	0	0
LN trước thuế	781	62	90	320	1,342
Thuế TNDN	74	4	42	25	176
LN sau thuế	707	57	47	295	1,166
LN ròng cho công ty mẹ	707	57	47	295	1,166
EBITDA	1,344	811	504	885	1,624

Chỉ số tài chính

Cuối T12 năm tài chính	2017	2018	2019	2020	6T21
Dữ liệu trên mỗi cp (đồng, điều chỉnh)					
EPS	5,279	315	251	1,574	6,680*
BPS	20,567	14,897	15,221	16,110	23,772*
DPS	595.2	0	0	250	0
Tăng trưởng (%)					
Doanh thu	41.2	17.4	(17.8)	(5.1)	-
LN hoạt động	28.6	(61.9)	(83.9)	709.9	-
LN ròng	36.6	(91.9)	(17.5)	524.3	-
EPS	(30.5)	(94.9)	(28.4)	543.1	-
EBITDA	39.6	(39.7)	(37.8)	75.5	-
Khả năng sinh lợi (%)					
Biên LN hoạt động	8.1	2.6	0.5	4.4	12.1
Biên LN ròng	5.6	0.4	0.4	2.6	9.8
Biên EBITDA	10.7	5.5	4.1	7.7	10.7
ROA	8.5	0.6	0.5	3.7	14.1*
ROE	31.3	1.9	1.5	9.5	39.1*
Suất sinh lợi cổ tức	2.5	0	0	1.9	0
Tỷ lệ chi trả cổ tức	11.2	0	0	15.8	0
Đòn bẩy					
Nợ ròng (Tỷ đồng)	3,981	6,086	3,965	3,016	2,783
Nợ ròng/ VCSH (%)	210.1	149.0	102.5	94.4	88.1
Định giá (x)					
PE	7.5	125.2	157.4	25.1	5.9*
PB	1.7	2.4	2.4	2.3	1.9*
EV/EBITDA	8.3	13.7	20.2	11.3	5.5*

(*) Dữ liệu TTM

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không kỳ vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 19/10/2021.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 19/10/2021.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã phát hành chứng quyền có đảm bảo với cổ phiếu Thép Nam Kim (NKG) và hiện là công ty tạo lập thị trường.

Người thực hiện: Hải Nguyễn

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.